

Bản án số: 105/2024/HS-PT

Ngày: 30-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Ông Lê Hùng Cường

Bà Huỳnh Thị Phụng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Trần Văn B, Phạm Văn Đ và Nguyễn Hữu N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Văn B, sinh năm 1976, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ô (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bé T; vợ Trần Thị T1; có 01 con sinh năm 2013.

Tiền án:

+ Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 121/HSPT ngày 27/10/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Trần Văn B 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/8/2008, chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/HSST ngày 02/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong án treo, nhưng đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa chấp hành phần hình phạt

bổ sung với số tiền là 25.000.000 đồng (Đã nộp số tiền 25.000.000 đồng vào ngày 05/4/2024 theo biên thu số 0000763 ngày 05/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang), chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/HSST ngày 18/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo Trần Văn B 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/5/2003, đã được xóa án tích;

+ Tại Quyết xử phạt vi phạm hành chính số 166/QĐ-XPHC ngày 05/8/2010 Trưởng Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo chưa đóng phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn Đ, sinh năm 1993, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L, sinh năm 1944 và bà Phan Thị T2, sinh năm 1950; hiện đang chung sống như vợ chồng với Lê Tuyết M và có 01 người con, sinh năm 2015;

Tiền án: Tại Bản hình sự số 30/HSST 09/3/2022, của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/6/2023, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2012/HSST ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, đã được xóa án tích;

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/6/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983, tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp E, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm 1961; vợ Lê Thị N1, sinh năm 1988; con 02 người, sinh năm 2007 và sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết xử phạt vi phạm hành chính số 573/QĐ-XPHC ngày 28/4/2022 Trưởng Công an thị xã C, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc trái phép” với số tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 30/5/2022.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10382/QĐ-XPHC ngày 24/12/2015 Trưởng Công an huyện C, tỉnh Tiền Giang, xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ dao tự chế; mua bán số lô, số đề thông qua điện thoại di động” với số tiền 5.000.000 đồng, nộp phạt ngày 28/12/2015;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 09 bị cáo khác, 14 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 3/2023, Nguyễn Văn S tổ chức lôi kéo, rủ rê nhiều người cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc “T3 - Xiu” được thua bằng tiền, đề hưởng tiền từ việc thu tiền xâu và chia đôi số tiền “bảo” với người làm cái lắc “T3 - Xiu”. Sau đó, S chuẩn bị công cụ sử dụng để phục vụ cho việc tổ chức đánh bạc gồm: 05 hột xí ngầu; 01 đĩa sành; 01 nắp nhựa màu đen; 01 thanh nam châm; 01 tấm bạt có in hình “T3 - Xiu”. Sau đó, sang rủ Nguyễn Thị Kim N2 (vợ S), Nguyễn Văn P cùng tham gia tổ chức đánh bạc, S phân công Nguyễn Thị Kim N2 quản lý sòng “T3 - Xiu”, thu tiền xâu và giữ tiền xâu khi S không có mặt tại sòng “T3 - Xiu”, P làm nhiệm vụ sắp xếp xe mô tô cho người tham gia đánh bạc, đưa rước con bạc đến địa điểm đánh bạc tại nhà S và cảnh giới lực lượng Công an. Từ đầu tháng 3/2023 đến ngày 08/8/2023, S tổ chức đánh bạc bằng hình thức lắc “T3 - Xiu” được thua bằng tiền tại nhà S được khoảng 40 ngày nhưng không liên tục, không xác định được thời gian cụ thể từng lần và từng lần tổ chức đánh bạc có bao nhiêu người tham gia đánh bạc với số tiền đánh bạc là bao nhiêu. Đến ngày 09/8/2023, S tiếp tục tổ chức đánh bạc bằng hình thức lắc “T3 - Xiu” được thua bằng tiền tại nhà S ở ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An, S sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO gắn sim số 0376.453.004 liên lạc cho nhiều người cùng đến tham gia đánh bạc. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S tổ chức cho 01 người thanh niên tên S1 (không rõ nhân thân, lai lịch) làm cái cho nhiều người cùng tham gia lắc “T3 - Xiu” thắng thua bằng tiền, khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, S đi công việc nên giao sòng “T3 - Xiu” cho N2 quản lý. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn T4 mang theo số tiền 19.000.000 đồng đến làm cái lắc “T3 - Xiu”, T4 rủ Trần Văn B1 phụ giúp Trắng làm “vỉ” chung chi tiền thắng thua cho khoảng hơn 15 người tham gia lắc “T3 - Xiu” thắng thua bằng tiền, bằng hình thức sử dụng 03 cục xúc xắc hình lục giác, trên từng mặt có các chấm tròn từ 01 đến 06 chấm, để 03 cục xúc xắc vào cái chén bằng sứ và lấy đĩa đập lại để lắc. Khi mở nắp đập ra, nếu kết quả tổng số chấm trên 03 cục xúc xắc từ 10 chấm trở xuống là “Xiu”, từ 11 chấm trở lên là “Tài”, nếu kết quả mặt trên của 03 cục xúc xắc đều giống nhau

là 1, 2, 3 là “Bão Xiu”, sẽ hoà hết với các người tham gia đặt “Xiu” và thắng hết những người đặt “Tài”, nếu kết quả mặt trên của 03 cục xúc xắc đều giống nhau là 4, 5, 6 là “Bão Tài”, sẽ hoà hết với các người đặt “Tài” và thắng hết những người đặt “Xiu”, tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000đồng đến 1.500.000đồng. Trắc làm cái từ khoảng 14 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an đến kiểm tra bắt quả tang, thu giữ tài liệu, đồ vật như đã nêu trên.

Qua điều tra xác định được các đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc “TàiXiu” được thua bằng tiền gồm:

1. Văn Chí C2 tham gia đặt cược 06 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đồng, 05 ván đầu không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, thua từng ván không nhớ rõ. Ván thứ 06 đặt cược bên Tài số tiền 100.000đồng, cái chưa mở kết quả thì C2 bị Công an bắt quả tang.

2. Nguyễn Văn M1 tham gia đặt cược 10 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đồng, không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, thua từng ván không nhớ rõ. Ván thứ 10 không nhớ rõ đặt TàiXiu, số tiền 100.000đồng, cái chưa mở kết quả thì M1 bị Công an bắt quả tang.

3. Lưu Thị Thanh H tham gia đặt cược 04 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đồng, không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, thua từng ván không nhớ rõ. Ván thứ 04 không nhớ rõ đặt TàiXiu, số tiền 100.000đồng, cái chưa mở kết quả thì H bị Công an bắt quả tang.

4. Phạm Văn Đ tham gia đặt cược 10 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đồng đến 300.000đồng, 09 ván đầu không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, tiền bao nhiêu, thắng thua từng ván không nhớ rõ. Ván thứ 10, bị can đặt Xiu, số tiền 300.000đồng, cái chưa mở kết quả thì Đ bị Công an bắt quả tang.

5. Trần Văn B tham gia đặt cược 09 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 200.000đồng đến 300.000đồng, 08 ván đầu không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, tiền bao nhiêu, thắng thua từng ván không nhớ rõ. Ván thứ 09 đặt cược bên Xiutiền 300.000đồng, cái chưa mở kết quả thì B bị Công an bắt quả tang.

6. Nguyễn Hữu N tham gia đặt cược 04 ván: Ván thứ nhất đặt cược bên Tàitiền 200.000đồng, kết quả thua; Ván thứ hai đặt cược bên Xiutiền 300.000đồng, kết quả thắng; Ván thứ ba đặt cược bên Tàitiền 300.000đồng, kết quả thắng; Ván thứ tư đặt cược bên Xiutiền 200.000đồng, cái chưa mở kết quả thì N bị Công an bắt quả tang.

7. Lê Văn X tham gia đặt cược 03 ván: Ván thứ nhất đặt cược bên Tàisố tiền 100.000đồng, kết quả thua; Ván thứ hai đặt cược bên Tàitiền 200.000đồng, kết quả thua; Ván thứ ba đặt cược bên Xiutiền 400.000đồng, cái chưa mở kết quả thì X bị Công an bắt quả tang.

8. Nguyễn Thị H1 tham gia đặt cược 03 ván: Ván thứ nhất đặt cược bên Xiutiền 50.000đồng, kết quả thua; Ván thứ hai đặt cược bên Xiutiền 50.000đồng, kết quả thua; Ván thứ ba đặt cược bên Xiutiền 100.000đồng, cái chưa mở kết quả thì H1 bị Công an bắt quả tang.

9. Nguyễn Thị C3 tham gia đặt cược 08 ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000đồng, không nhớ rõ từng ván đặt TàiXiu, thắng thua từng ván không nhớ rõ. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang C3 không tham gia đặt cược.

10. Trần Văn T5 tham gia đặt cược 02 ván: Ván thứ nhất đặt cược bên Tài tiền 200.000đồng, kết quả thua; Ván thứ hai đặt cược bên Tài số tiền 200.000đồng, kết quả thua. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang T5 không tham gia đặt cược.

11. Trần Thị Kim L1 tham gia đặt cược nhiều ván nhưng không nhớ rõ bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược số tiền 50.000đồng, không nhớ rõ từng ván đặt Tài hay Xiu, thắng thua từng ván không nhớ rõ. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang L1 không tham gia đặt cược.

12. Hồ Quốc N3 tham gia đặt cược 04 ván: Ván thứ nhất đặt cược bên Tài số tiền 300.000đồng, kết quả thua; Ván thứ hai đặt cược bên Tài tiền 300.000đồng, kết quả thua; Ván thứ ba đặt cược bên Xiut tiền 300.000đồng, kết quả thua; Ván thứ tư đặt cược bên Xiut số tiền 400.000đồng, kết quả thua. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang N3 không tham gia đặt cược.

13. Nguyễn Thị Kim H2 tham gia đặt cược 01 ván bên Xiut số tiền 50.000đồng, kết quả thua. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang H2 không tham gia đặt cược.

14. Lê Văn B2 tham gia đặt cược 01 ván bên Tài số tiền 100.000đồng, kết quả thua. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang B2 không tham gia đặt cược.

15. Nguyễn Trường D tham gia đặt cược nhiều ván nhưng không nhớ rõ cụ thể bao nhiêu ván, mỗi ván đặt cược số tiền 100.000đồng đến 300.000đồng, không nhớ rõ từng ván đặt Tài Xiu, thắng thua từng ván không nhớ rõ. Ván cái chưa mở kết quả bị Công an bắt quả tang D không tham gia đặt cược.

Trong lúc đánh bạc bằng hình thức lặc “TàiXiu” nêu trên còn có 03 đối tượng tụ tập đông người để xem đánh bạc gồm: Huỳnh Văn T6, Châu Tuấn N4, Nguyễn Thị P1.

Quá trình điều tra đã xác định được vào ngày 09/8/2023, có 18 đối tượng mang theo tiền, dùng tiền để đánh bạc, trong lúc đánh bạc có thắng, có thua và bị tạm giữ tiền cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn T4 mang theo số tiền 19.000.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 1.950.000đồng, còn lại 17.050.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc.

2. Văn Chí C2 mang theo số tiền 1.700.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 100.000đồng, đặt cược ván cuối 100.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 1.500.000đồng bị tạm giữ trên người.

3. Nguyễn Văn M1 mang theo số tiền 3.200.000đồng, sử dụng 200.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thua 100.000đồng, đặt cược ván cuối 100.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 3.000.000đồng bị tạm giữ trên người.

4. Lưu Thị Thanh H mang theo số tiền 5.600.000đồng, sử dụng 2.600.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thua 400.000đồng, đặt cược ván cuối 100.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 5.100.000đồng bị tạm giữ trên người.

5. Phạm Văn Đ mang theo số tiền 1.200.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thắng 800.000đồng, đặt cược ván cuối 300.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 1.700.000đồng bị tạm giữ trên người.

6. Trần Văn B3 theo số tiền 1.700.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 1.400.000đồng, còn lại 300.000đồng đặt cược ván cuối bị tạm giữ trên chiếu bạc.

7. Nguyễn Hữu N mang theo số tiền 20.800.000đồng, sử dụng 800.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thắng 400.000đồng, đặt cược ván cuối 200.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 21.000.000đồng bị tạm giữ trên người.

8. Lê Văn X mang theo số tiền 700.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 300.000đồng, còn lại 400.000đồng đặt cược ván cuối bị tạm giữ trên chiếu bạc.

9. Nguyễn Thị H1 mang theo số tiền 2.300.000 đồng, sử dụng 200.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thua 100.000đồng, đặt cược ván cuối 100.000đồng bị tạm giữ trên chiếu bạc, còn lại 2.100.000đồng bị tạm giữ trên người.

10. Nguyễn Thị C3 mang theo số tiền 200.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 200.000đồng, không bị tạm giữ tiền.

11. Trần Văn T5 mang theo số tiền 34.300.000đồng, sử dụng 1.300.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thua 400.000đồng, trong lúc bỏ chạy làm rớt mất 900.000đồng, còn lại 33.000.000đồng bị tạm giữ trên người.

12. Trần Thị Kim L1 mang theo số tiền 1.100.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 1.100.000đồng, không bị tạm giữ tiền.

13. Hồ Quốc N3 mang theo số tiền 1.300.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 1.300.000đồng, không bị tạm giữ tiền.

14. Nguyễn Thị Kim H2 mang theo số tiền 250.000đồng, sử dụng 50.000 đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thua 50.000đồng, còn lại 200.000đồng bị tạm giữ trên người.

15. Lê Văn B2 mang theo số tiền 140.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 100.000đồng, còn lại 40.000đồng bị tạm giữ trên người.

16. Nguyễn Trường D mang theo số tiền 11.200.000đồng, sử dụng 200.000đồng dùng để đánh bạc, đánh bạc thắng 800.000đồng. Bị tạm giữ trên người 12.000.000đồng.

17. Trần Văn B1 mang theo số tiền 800.000đồng để đánh bạc, đánh bạc thắng 400.000đồng, bị tạm giữ trên người 1.200.000đồng.

18. Nguyễn Thị C3 mang theo số tiền 400.000 đồng để đánh bạc, đánh bạc thua 200.000đồng, còn lại 200.000đồng bị tạm giữ trên người.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 tấm bạc có in chữ “tài-xiù”, đã qua sử dụng;
- 01 thanh nam châm, đã qua sử dụng;
- 05 hạt xí ngầu;
- 01 chén bằng sành, 01 nắp đậy bằng nhựa, đã qua sử dụng;
- Tạm giữ tiền Việt Nam 112.490.000 đồng, gồm:
- + Số tiền 19.050.000 đồng trên chiếu bạc.

+ Số tiền 1.500.000 đồng của Văn Chí C2 sử dụng để đánh bạc; Số tiền 2.200.000 đồng của Lưu Thị Thanh H sử dụng để đánh bạc; Số tiền 1.700.000 đồng của Phạm Văn Đ sử dụng để đánh bạc; Số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Hữu N sử dụng để đánh bạc; Số tiền 40.000 đồng của Lê Văn B2 sử dụng để đánh bạc; Số tiền 1.000.000 đồng của Nguyễn Trường D sử dụng để đánh bạc; Số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị Kim H2 sử dụng để đánh bạc; Số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Thị C3 sử dụng để đánh bạc; Số tiền 1.200.000 đồng của Trần Văn B1 không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 3.000.000 đồng của Nguyễn Văn M1 không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 3.000.000 đồng của Lưu Thị Thanh H không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 20.000.000 đồng của Nguyễn Hữu N không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 500.000 đồng của Nguyễn Văn P không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 2.100.000 đồng của Nguyễn Thị H1 không sử dụng để đánh bạc.

+ Số tiền 33.000.000 đồng của Trần Văn T5 không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 11.000.000 đồng của Nguyễn Trường D không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 700.000 đồng của Huỳnh Văn T6 không sử dụng để đánh bạc; Số tiền 1.100.000 đồng của Châu Tuấn N4 không sử dụng để đánh bạc.

+ Số tiền 10.000.000 đồng do Nguyễn Thị Kim N2 giao nộp, đây là tiền thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc.

- Tạm giữ 17 điện thoại di động (ĐTDD) các loại gồm: 01 ĐTDD nhãn hiệu Iphone 14 promax tím, số imei 1: 351651525081217, imei 2: 351651525155532, số sim: 0329.677.868 là tài sản hợp pháp của bị can Trần Văn B1; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 216 đen, imei 1: 357344083308081, imei 2: 357344086788081, sim số: 0344.137.623 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu N; 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung galaxy M20 xanh, imei 1: 354556102054510, imei 2: 354557102054518, sim 1: 0589.131.733, sim 2: 0348.737.739 là tài sản hợp pháp của Lưu Thị Thanh H; 01 ĐTDD nhãn hiệu Nokia 1280 đen, số imei: 351928055180134, sim số: 0867.490.520 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị H1; 01 ĐTDD nhãn hiệu Samsung galaxy a11 đen, imei 1: 356418117583363, imei 2: 356419117583361, sim số: 0393.621.519 là tài sản hợp pháp của Lê Văn X; ; 01 ĐTDD nhãn hiệu Oppo A15 trắng, imei 1: 865613050878531, imei 2: 865613050878523, sim số: 0368.362.130 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn P; 01 ĐTDD nhãn hiệu Oppo Reno 5g đen, số imei 1: 864647055905734, imei 2: 864647055905726, sim 1: 0964.702.939, sim 2: 0964.643.030 là tài sản hợp pháp

của Hồ Quốc N3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 4g xanh, imei 1: 357332561007655, imei 2: 357332561507654, sim 1: 0981.976.554, sim 2: 0975.297.334 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Kim L1; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 14 promax trắng, imei 1: 359928553189373, imei 2: 359928553233890, sim số: 0982.299.778 là tài sản hợp pháp của Trần Văn T5; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung galaxy 21s xanh, imei 1: 353996323218216, imei 2: 354281943218212, sim số: 0984.706.418 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị C3; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Realme rmx3350 xanh, imei 1: 861105058309654, imei 2: 861105058309647, sim số: 0392.669.012 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trường D; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia đen (ướt không lên nguồn), là tài sản hợp pháp của Lê Văn B2; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 đen, imei 1: 357723108176211, imei 2: 357723108176229, sim số: 0961.982.534 là tài sản hợp pháp của Phạm Văn Đ; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Masstel xanh, imei 1: 350335892089760, imei 2: 350335892089778, sim 1: 0981.277.368, sim 2: 0964.846.679 là tài sản hợp pháp của Huỳnh Văn T6; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Oppo A3S đen, imei 1: 869347030979434, imei 2: 869347030979426, sim 1: 0363.343.411, sim 2: 0865.897.060 là tài sản hợp pháp của Châu Tuấn N4; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105 đen, imei 1: 353482150886821, imei 2: 353482152886829, sim 1: 0373.505.398, sim 2: 0347.345.429 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Kim H2; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 216 trắng, imei 1: 357344085872514, imei 2: 357344089352513, sim 1: 0399.197.899, sim 2: 0969.340.544 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị P1.

- Tạm giữ 22 xe mô tô các loại gồm:

+ Xe mô tô biển số 63B2-040.68, số loại: NOUVO-5P11, số máy: 5P11322702, số khung: RLCN5P110BY322695 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn T4; xe mô tô biển số 63B8-268.93, số loại: SH MODE, số máy: JK01E0060433, số khung: RLHJK0113LZ633114 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Kim N2; xe mô tô biển số 63V5-6668, số loại: 110ZX, số máy: VKV1P52FMHH609809, số khung: RMKWCH6UM5K609809 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Hữu N; xe mô tô biển số 63B2-408.50, số loại: WAVE ALPHA, số máy: HC12E5327079, số khung: RLHHC1212DY326816 là tài sản hợp pháp của Lê Thị Thúy L2, HKTT: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; xe mô tô biển số 62K5-1253, số loại: SB4, số máy: VMESE1911777, số khung: RLGSB10CD6H911777 là tài sản hợp pháp của Huỳnh Lý T7, HKTT: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; xe mô tô biển số 63P1-086.29, số loại: WAVE RS, số máy: HC09E6292184, số khung: RLHHC09036Y292105 là tài sản hợp pháp của Hồ Quốc N3; xe mô tô biển số 63B2-161.89, số loại: NOUVO-1DB1, số máy: 1DB1037239, số khung: RLCN1DB10CY037231 là tài sản hợp pháp của Trần Thị Kim L1; xe mô tô biển số 63B1-496.26, số loại: FUTURE NEO, số máy: JC35E7021835, số khung: RLHJC35049Y611069 là tài sản hợp pháp của Trần Văn T5; xe mô tô biển số 62E1-129.65, số loại: WAVE ALPHA, số máy: HC12E7014090, số khung: RLHHC1257FY014044 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Trường D; xe mô tô biển số 62E1-024.29, số loại: WAVE S, số máy: JC52E4079224, số khung: RLHJC5218CY067563, là tài sản hợp pháp của Phạm

Văn Đ; xe mô tô biển số 63F6-8722, số loại: 110-S, số máy: HD1P53FMHY0130789, số khung: WE110Y0072578 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn S; xe mô tô biển số 63P1-390.17, số loại: FUTURE FI, số máy: JC76E1139134, số khung: RRLHJC7630LY024956 là tài sản hợp pháp của Văn Chí C2; xe mô tô biển số 59P1-411.84, số loại: RUTURE, số máy: JF53E0012411, số khung: RLHJC5300CY012367 là tài sản hợp pháp của Châu Tuấn N4; xe mô tô biển số 63V7-1606, số loại: SB4, số máy: VMESE1914941, số khung: RLGSB10CD6H914941 là tài sản hợp pháp của Huỳnh Văn T6; xe mô tô biển số 63B2-888.25, số loại: JANUS, số máy: E3Y8E195995, số khung: RLCSEC850NY019277 là tài sản hợp pháp của Đặng Văn Anh H3, sinh năm: 2005, HKTT: ấp P, xã L, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; xe mô tô biển số 62E1-368.86, số loại: EXCITER, số máy: 1S92011753, số khung: RLCE1S9206Y011753 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn S; xe mô tô biển số 62E1-238.31, số loại: WINNER, số máy: KC34E1013568, số khung: RLHKC3719KY007601 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn S; xe mô tô biển số 62P1-303.49, số loại: WAVE, số máy: JC52E1193039, số khung: RLHJC15269DY196795 là tài sản hợp pháp của Trần Quang K, địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; xe mô tô biển số 62E1-315.57, số loại: EXCITER, số máy: 55P1203917, số khung: RLCE55P10DY203897 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn M1; xe mô tô biển số 59N1-651.77, số loại: WAVE RS, số máy: 43E-0833483, số khung: AY-030508 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn M1; xe mô tô biển số 54X1-9557, số loại: WAVE, số máy: HC12E1020916, số khung: RLHHC12158Y020991 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị H1.

+ 01 xe mô tô biển số 62E1-089.69, số loại: WAVE RSX, số máy: JA31E0023051, số khung: RLHJA3100EY005743 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn S. S giao cho Nguyễn Văn P sử dụng làm phương tiện đưa rước các con bạc đến tụ điểm đánh bạc trước ngày 09/8/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

+ Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 4 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, B5 sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo còn lại trong vụ án; chế định án treo; tuyên về hình phạt bổ sung; về xử lý vật chứng, về án phí và về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các ngày 10, 17 và 18 tháng 6 năm 2024, các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trần Văn B và Phạm Văn Đ kháng cáo, trong đó: Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, các bị cáo B và Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo B, Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bị cáo N xác định kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Trần Văn B, Phạm Văn Đ và Nguyễn Hữu N kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho các bị cáo. Mức hình phạt cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với từng bị cáo là phù hợp. Các bị cáo B và Đ kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đối với bị cáo N có cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các Trần Văn B và Phạm Văn Đ; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong muốn được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ có Đơn kháng cáo. Xét Đơn kháng cáo của các bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xét xử theo trình tự, thủ tục phúc

thẩm theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội thống nhất như sau: Lúc 15 giờ 30 phút ngày 09/8/2023, Công an huyện T, tỉnh Long An bắt quả tang tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị Kim N2 thuộc ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Long An đang tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc bằng hình thức lặc “Tài Xiu” thua bằng tiền. Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 19.050.000 đồng, trong đó: Bị cáo B tham gia đánh bạc với số tiền 1.700.000 đồng, bị cáo còn 02 tiền án chưa được xóa; bị cáo N sử dụng số tiền 800.000 đồng để đánh bạc và bị cáo Đ sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Xét, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho các bị cáo.

Qua xem xét nhân thân, tính chất và mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với từng bị cáo như trên là tương xứng.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[3.1] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn B và Phạm Văn Đ: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cấp sơ thẩm đã xem xét, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Hữu N: Xét thấy, tại cấp phúc thẩm bị cáo N có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự về hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú. Mặc dù, bị cáo có nhân thân xấu, nhưng lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự và được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo cũng có đủ điều kiện để được hưởng án treo, việc cho bị cáo hưởng án treo không nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, nên kháng cáo của bị cáo được chấp nhận.

[4] Từ những nhận định trên, căn cứ các điểm a và b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn B và Phạm Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N, sửa

một phần của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Các bị cáo Trần Văn B6 Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí, do kháng cáo không được chấp nhận.

- Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí, do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Các điểm a và b khoản 1 Điều 355; Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn B và Phạm Văn Đ. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn B và Phạm Văn Đ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu N. Sửa một phần về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu N tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2024/HS-ST ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn B, Nguyễn Hữu N và Phạm Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B4 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2.2 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2024.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn Đ 45 ngày kể từ ngày 30/8/2024 để bảo đảm thi hành án.

2.3 Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng tính từ ngày 30/8/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự năm 2019.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo Trần Văn B6, Phạm Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí.

Bị cáo Nguyễn Hữu N không phải chịu án phí.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Tân Thạnh (02);
- VKSND huyện Tân Thạnh (01);
- CQĐT huyện Tân Thạnh (01);
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm